



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: 99/QM-DNPBG

- | | |
|---|---------------------------------|
| 1. Tên mẫu/Name of sample: | Theo phụ lục |
| 2. Vị trí lấy mẫu: Sampling location: | Theo phụ lục |
| 3. Mã mẫu | Theo phụ lục |
| 4. Tên/địa chỉ khách hàng: Name/Address of customer | Nhà máy nước sạch DNP Bắc Giang |
| 5. Mô tả mẫu/Description: | 04 Chai nhựa 1000 mL |
| 6. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: | 06/09/2023 |
| 7. Người lấy/gửi mẫu/Sample taking: | Diệp Văn Hùng |
| 8. Thời gian thử nghiệm/ testing time: | 06/09 - 08/09/2023 |
| 9. Kết quả thử nghiệm/Test result: | |

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Test result				Giới hạn cho phép Regular limit QCDP 01:2021/BG	Kết luận Conclusion
				01	02	03	04		
1	Coliform (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	0	0	0	0	< 3	Đạt
2	E. coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	0	0	0	0	< 1	Đạt
3	Arsenic (As) (*)	SMEWW 3113B	µg/L	KPH	KPH	KPH	KPH	10	Đạt
4	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl F	mg/L	0.87	0.68	0.62	0.35	0.2 - 1.0	Đạt
5	Độ đục (*)	TCVN 12402: 1-2020	NTU	0.40	0.14	0.16	0.18	2	Đạt
6	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	< 3	< 3	< 3	< 3	15	Đạt
7	Mùi, vị (*)	Cảm quan	mg/L	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ	Đạt
8	pH (*)	TCVN 6492:1999	mg/L	7.94	7.96	7.91	7.73	6.0 - 8.5	Đạt
9	Chỉ số Permanganat (*)	TCVN 6186:1996	mg/L	0.77	0.83	0.90	0.83	2	Đạt
10	Độ cứng (*) tính theo CaCO ₃	SMEWW 2340C	mg/L	129.29	126.26	127.27	126.26	300	Đạt
11	Clorua, Cl ⁻ (*)	TCVN 6194:1996	mg/L	9.93	10.28	9.93	9.93	250	Đạt
12	Mn tổng số (*)	SMEWW 3111B	mg/L	KPH	KPH	KPH	KPH	0.1	Đạt
13	Nhôm (Al) (*)	SMEWW 3500-AL B	mg/L	0.13	0.14	0.14	0.14	0.2	Đạt
14	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (*)	TCVN 6180 :1996	mg/L	1.12	1.13	1.10	1.09	2	Đạt
15	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (*)	SMEWW4500 NO ₂ :B	mg/L	KPH	KPH	KPH	KPH	0.05	Đạt
16	Sắt tổng số (*) (Fe)	SMEWW 3111B	mg/L	KPH	KPH	KPH	KPH	0.3	Đạt
17	Sunphat (SO ₄ ²⁻) (*)	US EPA 375.4	mg/L	11.28	11.62	10.76	10.55	250	Đạt

Ghi chú:

- (*) : Phép thử được công nhận VILAS.
- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt.
- KPH: Không phát hiện; giới hạn phát hiện của As: 1 µg/L; NO₂⁻: 0.0015 mg/L; Mn: 0.01 mg/L; Fe: 0.015 mg/L.

Bắc Giang, ngày 08 tháng 09 năm 2023

XÉT NGHIỆM VIÊN

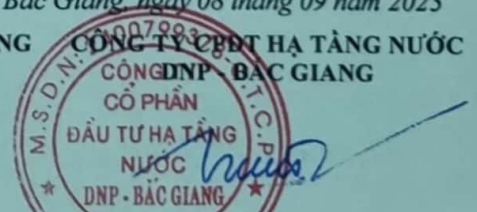
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Đào Thị Ngọc Hà

Nguyễn Mạnh Cường

Đào Thị Ngọc Hà

Nguyễn Mạnh Cường



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Quản lý chất lượng. The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written on customer's request.
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Phòng QLCL/ The test result are printed in 02 documents: 01 document is given to customer; 01 document is stored at Quality control department

DNP.QM.P.F 11/01

Lần ban hành: 01

Soát xét/ngày:

Trang: 1/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: 99/QM-DNPBG

PHỤ LỤC

TT	Mã mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tên mẫu	Ký hiệu mẫu
1	0923957/3136	Sau bơm II, Nhà máy nước DNP Bắc Giang	Nước sinh hoạt	01
2	0923957/3137	Điểm đầu nối Minh Khai	Nước sinh hoạt	02
3	0923957/3138	Điểm đầu nối Song Khê	Nước sinh hoạt	03
4	0923957/3139	Hộ dân: Đồng Đức Cảnh, TDP Vạc, TânThịnh, Lạng Giang, Bắc Giang.	Nước sinh hoạt	04

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Quản lý chất lượng/
The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Phòng QLCL/
The test result are printed in 02 documents; 01 document is given to customer; 01 document is stored at Quality control department

DNP.QM.P.F 11/01

Lần ban hành: 01

Soát xét/ngày:

Trang: 2/2